
Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 9 -2019

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Kiều Thị Ninh**

Bà **Trần Thị ThAh.**

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1994; tại xã A T, huyện A L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn K G, xã A T, huyện A L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thành và bà Phạm Thị Liên; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 01/7/2019, Cơ quan CSĐT Công An huyện A L, Hải Phòng khởi tố vụ án, khởi tố bị cA đối với Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay. Hiện đAg bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công An thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Cụm 2, xã P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua:

Bà Vũ Thị K1, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ : thôn T L, xã T L, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 05/7/2019, Trần Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX BKS: 19L1 – 001.05 (xe T mượn của Ah Nguyễn Ngọc

DoAh – Chủ cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ Phú DoAh, địa chỉ tại thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội nơi T làm thuê) đi từ huyện Ba Vì đến kho chứa hàng hóa của Ah Nguyễn Văn H chủ xưởng sản xuất bia mộ đá tại cụm 2 xã P T, huyện P T, Hà Nội, nơi T làm thuê trước đây. Đến nơi, quA sát xung quAh không có ai, thấy cửa kho hàng không khóa mà buộc bằng đoạn dây điện, nhìn qua khe cửa thấy bên trong có chiếc kéo bằng sắt, T liền thò tay vào lấy chiếc kéo rồi cắt đoạn dây điện đAg buộc ở cửa. Sau đó, T để kéo vào vị trí cũ rồi đi vào bên trong kho chứa hàng, thấy 02 thùng giấy bên trong có lọ cắm hoa (không đếm cụ thể bao nhiêu lọ) để ở sát tường phía bên trái cách cửa ra vào khoảng 03 mét, T bê 02 thùng giấy chứa lọ hoa lên xe máy rồi đi đến cửa hàng sản xuất đá Chiến Thảo của gia đình Ah Nguyễn Văn Chiến tại thôn T L, xã T L, huyện P T, Hà Nội. Tại đây, T đếm được 27 lọ hoa và bán số lọ hoa này cho bà Vũ Thị K1 là người làm thuê tại cơ sở sản xuất Chiến Thảo được 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*), số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng trưa ngày 07/7/2019, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX BKS: 19L1 – 001.05 (xe mượn của Ah Nguyễn Ngọc DoAh) đi từ Ba Vì đến xưởng sản xuất của gia đình Ah H. Thấy xung quAh và trong xưởng không có ai trông coi, T đi vào lấy chiếc kéo sắt vẫn để ở vị trí cũ rồi dùng để cắt đoạn dây điện đAg buộc ở cửa; sau đó lấy 28 bát cắm nhAg cho vào 2 bao tải có sẵn trong kho. T mAg ra để vào giữa thân xe rồi mAg đến bán cho bà Vũ Thị K1 với giá bán là 60.000đ (*sáu mươi nghìn đồng*) một đôi bát cắm nhAg. Tổng số tiền bán được là 840.000 đồng (*tám trăm bốn mươi nghìn đồng*), sau đó T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/7/2019, Ah H kiểm tra Camera của gia đình thì phát hiện ngày 05/7/2019 và 07/7/2019 T đều đi vào xưởng của gia đình. Ah H đã quay lại hình ảnh trích xuất từ Camera vào trong 01 USB và giao nộp cho cơ quA điều tra.

* Vật chứng:

- 27 chiếc lọ cắm hoa đều được làm bằng đá sơn màu đen hoa văn màu trắng có trọng lượng đều bằng 3,2kg, cao 20cm, đường K1 miệng lọ 10cm;
- 28 chiếc bát cắm nhAg được làm bằng đá sơn màu đen hoa văn màu trắng có trọng lượng đều bằng 3,8kg, cao 12 cm, đường K1 miệng bát là 13cm;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20 cm, phần lưỡi bị gỉ sắt dài 11cm, phần tay cầm của kéo bọc nhựa màu xAh.

Ngày 15/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P T kết luận:

“Tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng giá trị của 27 chiếc lọ cắm hoa là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*);

Tại thời điểm chiếm đoạt, tổng giá trị của 28 bát cắm nhAg là 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*)”.

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT - VKS ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt: Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Do tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì nên không phải xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của gia đình A Nguyễn Văn H bị cáo Trần Văn T đã nhiều lần trộm cắp tài sản tại xưởng sản xuất bia mộ đá tại cụm 2 xã P T, huyện P T, Hà Nội, cụ thể:

Ngày 05/7/2019, Trần Văn T đã trộm cắp 27 chiếc lọ cắm hoa đều được làm bằng đá sơn màu đen hoa văn màu trắng có trọng lượng đều bằng 3,2kg, cao 20cm, đường K1 miệng lọ 10cm với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.400.000 đồng. Đến ngày 07/7/2019, T tiếp tục trộm cắp 28 chiếc bát cắm nhAg được làm bằng đá sơn màu đen hoa văn màu trắng có trọng lượng đều bằng 3,8kg, cao 12 cm, đường K1 miệng bát là 13cm với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, không chịu lao động mà muốn có tiền ăn chơi dẫn đến có hành vi trộm cắp tài sản.

Trước ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P T, Trần Văn T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện A L, Hải Phòng. Ngày 01/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện A L, Hải Phòng khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đủ thấy bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi trộm cắp bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và ra đầu thú tại UBND xã P T; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì nên không phải xem xét giải quyết.

Đối với bà Vũ Thị K1 là người mua số lọ hoa và bát cấm nhAg. Quá trình điều tra xác định, khi mua bà K1 hoàn toàn không biết số tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bà Vũ Thị K1. Đồng thời, sau khi xảy ra sự việc bà K1 đã tự nguyện giao nộp 27 lọ cấm hoa và 28 bát cấm nhAg, đến nay bà K1 không yêu cầu trả lại khoản tiền mua của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX BKS: 19L1 – 001.05 là tài sản hợp pháp của Ah Nguyễn Ngọc DoAh, Ah DoAh không biết việc T mượn xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20 cm, phần lưỡi bị gỉ sắt dài 11cm là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho Ah Nguyễn Văn H.

Đối với 01 USB bên trong có chứa dữ liệu điện tử cần lưu hồ sơ vụ án.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn T 01** (Một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 09/7/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Ah Nguyễn Văn H 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20 cm, phần lưỡi bị gỉ sắt dài 11cm.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa dữ liệu điện tử.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3.Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAD thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Ngọc